

Ranh giới giữa khoa học và đạo đức

ISSN: 2734-9195 10:54 30/10/2026

Việc cứu người là việc làm cao cả nhưng cứu một người không đồng nghĩa cắt đi sự sống người này (dù sự sống của họ chỉ còn đếm bằng giây) để mang lại sự sống cho người khác...

Ghép mô, tạng được ghi nhận là một trong những thành tựu Y học vĩ đại nhất của thế kỷ XX. Việc hiến và cấy ghép mô tạng cho đến nay vẫn là một trong những lĩnh vực thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tâm linh.

Khi khoa học càng tiến bộ thì những tham vọng đào sâu về quy luật, cấu tạo để con người tồn tại cũng được mở xẻ, tìm tòi bằng những phương pháp thay đổi cấu trúc giúp loại bỏ bệnh tật, khôi phục sức khỏe, tăng tuổi thọ...

Việc cấy ghép mô/tạng người cũng là một trong những tiêu chí nhằm kéo dài sự sống bằng y học, không chấp nhận đầu hàng trước quy luật tự nhiên.

Ngoài những người **hiến mô tạng** đã đủ tuổi trưởng thành theo quy định hiện nay thì việc mở rộng sang lứa tuổi chưa thành niên (dưới 18 tuổi) cũng đã được nghiên cứu áp dụng, triển khai thực hiện ở một số quốc gia và tại Việt Nam cũng đã đưa ra Dự thảo Luật “Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác” (sửa đổi) cho người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên chúng ta cần làm rõ hơn ở một số góc độ khi đưa ra Dự thảo Luật với nhóm người này.

Những câu hỏi về phương diện y học

Trong Dự thảo Luật cho rằng người dưới 18 tuổi còn sống chỉ hiến mô tái sinh, không hiến các mô không tái sinh như gan, thận,... và hiến cho cha mẹ, anh chị em ruột hoặc người thân trong gia đình (theo độ tuổi của trẻ).

Trường hợp hiến tạng là khi trẻ đã qua đời (khi được xác định chết não hoặc chết tuần hoàn theo quy định) và được sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ, có sự tự nguyện của trẻ khi còn sống.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

“Câu hỏi được đặt ra là: Như thế nào là chết tuần hoàn, chết não? Có những quy định và quy trình xác định nghiêm ngặt, chính xác cao mà không nhầm lẫn với những dấu hiệu khác không? Người thực hiện có cam đoan rằng chỉ số sinh tồn của họ là hoàn toàn tự nhiên, không có bất kỳ sự tác động hay can thiệp nào khác?”

Có những tổ chức kiểm tra độc lập, kiểm tra chéo để thẩm định kết quả bệnh nhân, quản lý nguồn mô tạng được hiến đảm bảo hợp pháp, đảm bảo công bằng cho tất cả bệnh nhân chờ ghép mà không có sự phân biệt đối tượng, không bị ảnh hưởng bởi sự tác động nào trong một hệ thống?

Có đảm bảo không xảy ra vấn đề tiêu cực từ việc cố ý hoặc sai sót từ hệ thống thiết bị đến đạo đức của người trong lĩnh vực liên quan?

Khi con người được nhìn dưới góc độ công năng sinh học (tạng ở lứa tuổi nào tốt hơn, dùng ra sao, cho việc gì) thì vấn đề đặt ra giữa ranh giới và sự thiêng liêng liệu có đứng trước nguy cơ bị xóa nhòa, thay vào đó là tư duy xem thân xác con người chỉ là công cụ thuần túy phục vụ cho y học?

Kẻ hở của pháp luật và những vấn đề cần quan tâm

Trên thế giới ngày nay đã có quá nhiều những tội phạm với những chiêu thức nguy hiểm nhằm vào con người, xuất phát từ lòng hận thù, lòng tham, vì lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân khiến cho cuộc sống chúng ta lâm vào cảnh bất an, thiếu vắng đi niềm tin vào một thế giới lương thiện và hạnh phúc.

Dự thảo Luật đưa ra, dù bất kỳ quốc gia nào, khi chạm đến vấn đề nhạy cảm sẽ dễ bị công chúng hoài nghi, phản đối. Đó không phải do họ cố tình gây rối hay thiếu hiểu biết mà do xã hội đang tuột dốc về những nguyên tắc căn bản để bảo vệ con người, ý thức bị xem nhẹ, nhiều lỗ hổng trong Luật pháp không được khắc phục hoặc bỏ qua.

Nhiều người tự hỏi rằng, khi một đứa trẻ tự nguyện ký vào bản đăng ký hiến mô/tạng thì liệu các em có hiểu rõ hết những gì mình đã đọc hay không trong khi có quá nhiều nội dung, từ ngữ học thuật chuyên ngành, đến người lớn còn chưa thể hiểu.

Giả thuyết được đặt ra đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ, trẻ đang sống tập trung tại một trung tâm, mái ấm tư nhân nào đó, được quản lý bởi người giám hộ, hay trường hợp trẻ không sống cùng cha mẹ ruột mà sống cùng người thân khác hoặc sống cùng cha mẹ kế thì liệu các em có nhận được tình thương, sự hướng dẫn, bảo vệ đầy đủ và không trở thành nhân tố bị trục lợi?

Trong thực tế, câu chuyện về trẻ em bị ngược đãi, bạo hành vẫn còn diễn ra thường xuyên thì những nỗi lo đó là hoàn toàn hợp lý đối với sự an nguy của trẻ.

Nếu Luật hiến mô tạng được ban hành mở rộng đối với trẻ chưa thành niên thì liệu ngành Y còn giữ vững được y đức, có làm hết chức năng trong việc cứu chữa cho một bệnh nhân nguy kịch hay chỉ chờ đợi họ qua đời, chết não để thực hiện công đoạn “hiến tạng” theo di nguyện người đó?

Những câu hỏi, tình huống giả định đặt ra cho một Dự thảo Luật nhằm ngăn chặn trước những vấn đề xảy ra theo hướng tiêu cực, vẫn luôn cần người làm luật lắng nghe, xem xét, nghiên cứu, điều chỉnh để chắc chắn rằng khi một Luật nào đó được ban hành phải triệt tiêu những rủi ro, sai sót, những kẽ hở pháp luật và bảo vệ được quyền lợi của con người, đảm bảo được tính nhân văn, nhân đạo.

Vì thế những thắc mắc, bất an, lo lắng, những quan điểm đồng tình hay phản đối của dư luận luôn cần được ghi nhận, quan tâm trên tinh thần minh bạch, công khai và không quy chụp.

Đối với những quyết định chưa đủ độ tin cậy cao thì Pháp luật cần chọn giải pháp “Ngăn chặn việc cho phép sai so với việc mở rộng quyền quyết định” ở chủ thể.

Chúng ta cần nhìn nhận rằng, trong cuộc đời mỗi người, ai cũng trải qua giai đoạn trẻ nhỏ, ở tuổi này, có những em vô cùng nhút nhát, khờ khạo, có những em nghịch ngợm, có em dễ nghe lời và cũng có những em bốc đồng, sốc nổi,

thích chứng tỏ bản thân, liều lĩnh một cách bộc phát, dễ bị lôi kéo theo đám đông, tập thể, chưa đủ bản lĩnh, nhận thức chín chắn để phân biệt một sự việc mang tính chuyên sâu, phức tạp, chưa đủ khả năng tự mình dám quyết định một vấn đề nào đó khác biệt trong một đám đông. Có thể hôm nay các em suy nghĩ câu chuyện ở góc độ này, vài năm sau đã suy nghĩ khác, và đó là lý do người ta buộc phải có vùng cấm để bảo vệ trẻ em. Việc tôn trọng và lấy ý kiến trẻ phải phù hợp với nhận thức và theo từng độ tuổi, tuy nhiên không đặt hoàn toàn quyền quyết định cho trẻ. Lằn ranh đó sẽ cho trẻ được trao đổi, bày tỏ suy nghĩ nhưng không rơi vào tình huống nguy hiểm, đảm bảo cho trẻ được phát triển một cách an toàn.

Với những phản ứng của dư luận đối với đề xuất Dự thảo Luật về hiến mô tạng mở rộng đối với trẻ chưa 18 tuổi cho thấy một khoảng trống của niềm tin đã và đang hình thành trong một cộng đồng xã hội. Và người làm cha mẹ không có cách nào khác là phải lên tiếng mạnh mẽ để tự bảo vệ cho những đứa trẻ của mình khi hành lang pháp lý, hàng rào bảo vệ cho trẻ em vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro, nguy hiểm, chưa kịp thời, chặt chẽ.

Khác biệt giữa Khoa học và Tôn giáo về vấn đề liên quan đến con người

Dưới góc nhìn Phật giáo, có người cho rằng việc hiến tặng mô tạng là một việc làm cao đẹp, tạo ra phúc đức vì giúp mang lại sự sống cho người khác, chúng ta không quá bám chấp vào thân mạng này nên sẵn sàng cho đi là điều tốt.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Cũng có người cho rằng thân người khó có, đó là do cha mẹ tạo ra, ta dùng nó để sống, học tập, lao động, gieo trồng phúc đức. Việc làm tổn hại đến thân thể là đi ngược lại sự hiếu đạo vì vậy cần giữ gìn thân thể người đã khuất được toàn vẹn, trừ trường hợp bất khả kháng như tai nạn, bị tấn công...

Một số truyền thống Phật giáo khuyên giữ thanh tịnh cho người cận tử. Giữ không gian, phòng ốc yên tĩnh, tránh lời kéo, va chạm mạnh vào người đã khuất. Đọc Kinh hộ niệm để người cận tử được giải thoát và ra đi trong bình an, dễ vắng sinh vào cõi lành.

Sinh lão bệnh tử là một quy luật của đời người. Không ai có thể cãi lại quy luật này, “Đến-Đi” là lẽ vô thường, khi con người biết chấp nhận điều này sẽ tự khắc biết ý thức lại mình trong từng giây phút sống, họ sẽ không còn lo sợ khi nghĩ đến chuyện từ giã cõi đời, không bám riết vào những gì đang có, cũng không quá ám ảnh về cái chết.

Là người học Phật, chúng ta từng nghe những người Thầy dạy cho ta biết quán niệm về cái chết, hãy nghĩ hôm nay là ngày cuối cùng để sống sao cho ý nghĩa bởi khi con người không biết nghĩ về cái chết, không biết quán chiếu về nó thì khi đối diện với bệnh tật sẽ cảm thấy vô cùng đau đớn khổ sở, tâm lý rối loạn, bất an.

Sợ hãi cái chết là tâm lý chung nhưng nếu vì sợ hãi mà làm mọi cách để được sống, đi ngược lại quy luật tự nhiên, can thiệp quá sâu bằng nhiều phương pháp y khoa đôi khi không mang lại kết quả như mong muốn mà chỉ càng làm người bệnh thêm đau đớn, mệt mỏi trong hành trình giành giật sự sống. Khi không quá bám chấp vào tấm thân giả tạm, thấu triệt bản chất vô thường, mong muốn chấm dứt vòng sinh tử luân hồi thì khi đó người ta mới có thể ra đi một cách nhẹ nhàng thanh thản.

Trong khi đó, khoa học y sinh cho rằng việc cấy ghép mô tạng sẽ mở ra kỷ nguyên y học chuyên sâu về sự tái sinh trên bề mặt thực tế, giúp con người có thể kéo dài tuổi thọ. Một số nghiên cứu còn đưa ra nhiều giải pháp nhằm hướng đến tham vọng “Cải lão hoàn đồng”.

Tuy nhiên, có những vấn đề giữa khoa học và tôn giáo không tìm được điểm tương đồng, bị phân cách bởi niềm tin tâm linh ở mỗi con người, tùy vào phong tục mỗi nước. Khi khoa học nghiêng về thí nghiệm, sáng tạo, đột phá, đôi khi bỏ qua ranh giới đạo đức thì tín ngưỡng tôn giáo lại đề cao tính văn hóa, niềm tin vô hình, tinh thần từ bi và sự chữa lành từ tâm thức.

Vì vậy, có những nghiên cứu, thực nghiệm liên quan đến con người cần phải được xem xét từ nhiều góc độ và không thể bỏ qua yếu tố tín ngưỡng, phong tục, văn hóa của một quốc gia.

Khi những giá trị thiêng liêng ấy bị coi nhẹ, bị yêu cầu "thay đổi nhận thức" hay bị gạt bỏ chỉ để dọn đường cho những toan tính kỹ thuật thuần túy, đó không chỉ là sự xâm phạm vào tín ngưỡng truyền thống mà còn là sự đe dọa trực tiếp đến nền tảng đạo đức xã hội.

Quy định Pháp luật và ý thức con người

Một đất nước phát triển, ngoài hệ thống Pháp luật chặt chẽ, thống nhất, đảm bảo sự tiến bộ xã hội thì ý thức mỗi công dân là điều vô cùng quan trọng, nó quyết định cho việc vận hành Luật pháp hiệu quả hay không.

Một quốc gia không thể xem là phát triển khi người dân không cảm thấy hạnh phúc, cuộc sống luôn đầy rẫy bất an, niềm tin bị xói mòn. Khi con người còn đối xử với nhau bằng lòng tham, tội ác, còn giẫm lên sức khỏe, sinh mạng đồng bào để trục lợi thì người ta còn phải dè dặt với những gì thuộc về quy định, pháp lý bởi họ không chắc rằng những Điều luật đó sẽ có lợi cho họ, từ đó hình thành một tâm lý hoài nghi, phòng vệ.

Một chính sách được đưa ra, nếu người ta tin rằng nó sinh ra để mang lại quyền lợi, bảo vệ cho họ thì đó là một chính phủ được sự tin tưởng, ngược lại, người ta luôn đặt ra câu hỏi “Điều này để mang lại lợi ích cho ai?” và kèm theo đó là những phản ứng, bất đồng cho thấy cuộc sống quanh họ còn nhiều rủi ro, chưa được đảm bảo.

Khi người làm chính sách hạn chế về khả năng tiên lượng, hạn chế năng lực chuyên môn, kiến thức pháp lý, khả năng phản biện, chủ quan trong xây dựng hệ thống truyền thông kiên nhẫn, dẫn đến một dự thảo bị đưa ra vội vã, bất hợp lý, sẽ khó tạo nên sự tin tưởng, đồng thuận từ phía người dân. Khi lòng tin con người mất đi, đó là điều đáng báo động bởi nó tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ xung đột.

Từ những mâu thuẫn giữa chính phủ và người dân là nguyên nhân dẫn đến những cuộc xung đột trên thế giới. Những cuộc xung đột căng thẳng, mang đậm tính bạo động hay diễn ra ngấm ngầm như tảng băng chìm, đều để lại hệ lụy nghiêm trọng cho một đất nước, và đó là lúc để những nhà lãnh đạo nhìn lại cách xây dựng con người, xây dựng những chính sách sao cho hiệu quả chứ không phải bằng phương pháp phủ định hay bác bỏ bảo thủ.

Cứu người không đồng nghĩa với sự áp đặt

Nhiều người vẫn đánh đồng suy nghĩ “từ chối hoặc phản đối việc đề xuất cho trẻ em hiến mô tạng là việc làm ích kỷ, không đạo đức”. Tuy nhiên, đạo đức, lòng tốt của mỗi người sẽ được đóng góp qua nhiều phương diện khác nhau, tùy vào điều kiện, hoàn cảnh, quan điểm, sức khỏe, niềm tin của người đó hoặc phong tục tập quán, tín ngưỡng nơi họ sống. Cho một người đói khổ một bát cơm, lao vào biển lửa hay nhảy xuống dòng sông sâu để cứu người thoát chết cũng là những hành động nhân văn, dũng cảm chứ không phải chỉ duy nhất một việc hiến mô tạng. Việc cứu người là sự tự nguyện, nó sẽ thật sự có ý nghĩa khi không mang tính áp đặt, không so sánh và xem nhẹ những hành động nhân văn khác.

Việc góp ý, phản đối, tranh luận khi dự thảo đưa ra còn nhiều bất cập, vội vã, chưa hợp lý, tạo nhiều lỗ hổng có thể phát sinh tiêu cực, gây nguy hiểm cho trẻ em, không đồng nghĩa là ích kỷ, thiếu đạo đức.

Việc cứu người là việc làm cao cả nhưng cứu một người không đồng nghĩa cắt đi sự sống người này (dù sự sống của họ chỉ còn đếm bằng giây) để mang lại sự sống cho người khác, đó là sự nhân văn hay chỉ là một thủ thuật thay đổi số phận, sinh mạng con người?

Lời kết

Hiện nay, những bệnh nhân cần cấy ghép mô tạng vẫn là con số ít so với những bệnh nhân cần thuốc men, cần giường bệnh, cần nhiều thiết bị y khoa để chữa trị hàng ngày. Trong khi những nhu cầu cơ bản vẫn còn thiếu thốn ở nhiều nơi, khi nền y tế dân sinh còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ thì việc thọc sâu vào ranh giới đạo đức sinh học, của tình mẫu tử sẽ không thể tránh khỏi những phản ứng trái chiều.

Và để một chính sách nào đó được ban hành, đặc biệt liên quan đến sinh mạng con người, chúng ta cần phải đảm bảo chính sách đó được xây dựng bằng lộ trình có nghiên cứu, thẩm định, giám sát chặt chẽ, giải quyết được vấn đề đa chiều. Là một chính sách hợp lý, dễ hiểu. Những nội dung khi chính sách đưa ra phải triệt tiêu những rủi ro tiêu cực, xóa bỏ kẽ hở pháp luật. Đảm bảo tính hiệu quả trên tinh thần nhân đạo, nhân văn.

Bên cạnh đó, việc xây dựng niềm tin con người trong xã hội là một vấn đề quan trọng, vì thế trách nhiệm của các nhà chức trách là cần đẩy lùi những tệ nạn, tiêu cực bằng cách thực thi Luật pháp nghiêm minh, không có vùng cấm, con

người đảm bảo được sống trong môi trường an toàn, phát triển toàn diện từ thể chất đến tinh thần, bằng những hành động thiết thực, hiệu quả chứ không phải bằng khẩu hiệu hay lời nói.

Khi những sai phạm, tội ác về tham nhũng, hối lộ, thuốc men, thực phẩm giả, kém chất lượng vẫn còn tồn tại, khi sức mạnh đồng tiền vẫn còn là quyền lực chi phối làm đảo lộn trật tự, đạo đức con người thì những xung đột, hoài nghi vẫn còn là tảng băng chìm, làm băng hoại niềm tin trong xã hội.

Việc thiết lập niềm tin trong nhân dân là một vấn đề cấp thiết và quan trọng, nó đòi hỏi sự vận hành của cả hệ thống chính trị, điều đó phải được xây dựng từ ý thức của từng cá thể trong một tập thể cộng đồng. Khi một người biết ý thức về những tác hại do mình gây ra, ý thức những hệ lụy cho bản thân và tránh làm đau khổ, nguy hiểm cho người khác thì mỗi cá nhân sẽ biết tự điều chỉnh hành vi của mình. Khi hành vi được điều chỉnh sẽ tạo ra một nền văn hóa con người có trật tự, có ý thức, kỷ cương. Khi đó niềm tin xã hội mới được củng cố.

Để thiết lập được niềm tin vốn đã bị bào mòn qua bức tranh thực tế mang màu xám sẽ là một quá trình lâu dài, kiên nhẫn, đầy quyết tâm, và có thực hiện được hay không còn tùy thuộc vào sự vận hành, điều hành từ hệ thống chính trị quốc gia. Và nếu điều đó thực hiện không khả thi, nghĩa là niềm tin con người vẫn còn lạc lõng, chưa được coi trọng thì không thể tránh khỏi những phản ứng, bất đồng trước một chính sách nào đó liên quan đến họ.

Việc xây dựng các Dự thảo Luật, đặc biệt là Luật có liên quan đến sinh mạng con người thì ngoài tính pháp lý cũng cần đảm bảo tôn trọng tính văn hóa, truyền thống, thuần phong mỹ tục của một đất nước, dung hòa được yếu tố khoa học và tín ngưỡng. Nếu còn những thiếu sót, sai sót thì phải mạnh dạn thay đổi, điều chỉnh hoặc bãi bỏ nhằm phù hợp với sự phát triển toàn diện của xã hội bởi nhân đạo y khoa không đồng nghĩa với việc tước đi quyền bảo vệ cho những đứa trẻ được sống an lành và hạnh phúc.

Tác giả: **Võ Đào Phương Trâm**